

Thái Thượng Cảm Ứng Thiên giảng giải

Chủ giảng: HT Tịnh Không

Chuyển ngữ: Cư sĩ Nguyễn Minh Tiến

Giọng đọc: NSUT Phú Thăng

Bài thứ 118

(Giảng ngày 30 tháng 10 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 119, số hồ sơ: 19-012-0119)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Xin mời xem đến đoạn thứ 57 trong Cảm ứng thiên: **“Tri quá bất cải. Tri thiện bất vi.”** (nghĩa là: Biết lỗi không sửa. Biết thiện không làm.) Đây là đoạn thứ ba nói về ác báo. Toàn bộ đoạn văn này, từ đây cho đến đoạn thứ 60, tức là đến câu **“xâm lăng đạo đức”** (nghĩa là: xâm hại hủy nhục người đạo đức), tôi đọc qua thì trong lòng cảm khái hết sức sâu xa. Đọc qua rồi, suy ngẫm thật kỹ thì không còn giảng kinh được nữa.

Công phu của thánh hiền không gì khác hơn là sửa lỗi. Trong phần chú giải rất hay, vừa mở đầu nói: “Bồ Tát Văn- thù bạch Phật:

- Tuổi trẻ tạo tội, đến già tu hành, có thể thành Phật không?

Phật dạy:

- Biển khổ vô biên, quay đầu là bờ.

Quay đầu tức là sửa lỗi. Thiên sư Viên Ngộ nói:

- Con người ai không có lỗi? Có lỗi sửa được thì không gì tốt hơn. Chỉ có người quân tử mới có thể sửa lỗi hướng thiện, đức hạnh ngày thêm trong sáng.

Thế nào là quân tử? Trong Phật pháp thì người chân chính phát tâm tu hành chính là quân tử.

Tu học Phật pháp có ba giai đoạn. Trong “Lục tức Phật” của tông Thiên Thai thì địa vị thứ hai là Danh tự vị chưa thể sửa lỗi, chỉ có danh không thật, quyết định chưa chịu sửa lỗi hướng thiện. Hành giả ở địa vị này là mô phỏng học Phật, chưa phải chân thật học Phật. Địa vị thứ ba, Quán hạnh vị là chân thật học Phật. Quán hạnh vị là gì? Là vận dụng thực tế, đem những lời răn dạy của Phật-đà ra thực hiện, y theo lời dạy vâng làm. Đó là Quán hạnh vị.

Chúng ta niệm Phật cầu vãng sinh, phải đạt đến Quán hạnh vị thì việc vãng sinh mới nắm chắc được, vãng sinh về cõi Phạm thánh đồng cư. Nếu đạt Tương tự vị, quý vị có thể sinh về cõi Phương tiện hữu dư. Đạt được Phần chứng vị ắt sinh về cõi Thật báo trang nghiêm.

Cho nên cần phải sửa đổi. Biết lỗi là giác ngộ, người biết lỗi là đã giác ngộ. Sửa lỗi là dụng công, là công phu vận dụng thực tế. Tôi đọc qua [chỗ này] thấy quá khó. Tôi vừa giảng qua thì không dám giảng kinh nữa, chỉ muốn quay về ở nơi lều tranh, đóng cửa tĩnh tu. Vì sao vậy? Những người theo học với tôi không biết sửa lỗi, không biết tự làm trong sạch, việc giảng kinh thuyết pháp của tôi hoàn toàn thất bại. Tôi biết rõ ràng như vậy, vì sao còn làm mặt dày ở đây giảng giải? Là vì có những người không có cơ duyên gặp tôi, trong đó không ít người muốn học. Tôi tận dụng mạng Internet, tận dụng băng ghi hình để truyền bá, đưa [lời giảng] đến với những người có lòng muốn học. Vì những người ấy, cho nên tôi mới làm mặt dày ở lại đây giảng giải, không sợ người khác chê cười.

Từ xưa đến nay, chỉ người hiểu học mới không phụ lòng thầy. Nhưng vị thầy trong suốt một đời có thể thu nhận được mấy học sinh như thế, thật quá khó! Người hiện nay hiểu được sự thật như vậy, cho nên cũng cảm thông tha thứ cho tôi, không làm tôi xấu hổ.

Trước đây tôi từng đi nhiều nơi trên thế giới, tuy chưa hoàn hảo nhưng cũng là thực hiện sự nghiệp hoằng pháp lợi sinh. Tôi luôn tự cảm thấy hết sức cô đơn, hết sức buồn khổ vì không có ai cùng chí hướng, hợp tâm đạo. Cho nên, cứ mỗi lần quay về Đài Loan, tôi nhất định phải đến thăm thầy [Lý Bình Nam], luôn khuyên thỉnh thầy, mong thầy đào tạo thêm một số học sinh nữa, để khi ở nước ngoài tôi có thể có người trợ giúp. Thầy cũng hết sức cảm động, nhận cho là đúng vậy.

Trong rất nhiều năm, mỗi lần thăm thầy tôi đều nhắc lại vấn đề này, đại khái cũng đến bảy, tám lần. Lần cuối cùng, thầy bảo tôi:

- Không phải là tôi không muốn dạy, nhưng ông thay tôi tìm người học đi.

Từ đó về sau, tôi không dám nói đến chuyện này nữa. Vì sao vậy? Vì tôi không tìm được người học. Khi ấy tôi mới hiểu được thầy. Không phải thầy không dạy, mà là không có người học.

Học phải thực sự lắng nghe, phải thực sự vâng theo lời dạy mà làm. Ngoài mặt ra vẻ vâng lời, trong lòng ngấm ngầm trái nghịch, đó là lừa dối thầy. Thầy có biết điều đó hay không? Biết rất rõ. Tại Đài Loan, được nghe thầy Lý Bình Nam giảng kinh có đến hơn nửa triệu người, những người thường xuyên thân cận bên thầy có hơn hai mươi người, từ sáng đến tối luôn ở bên thầy. Trong số hai mươi mấy người này, những ai thật học, những ai giả học, trong lòng thầy biết rất rõ. Thầy biết, tôi cũng biết. Thầy Lý Bình Nam ở Đài Trung, trong suốt nửa cuối của đời thầy là cống hiến toàn bộ cho nơi đây. Thực sự theo học được với thầy có mấy người? Chỉ có ba người mà thôi. Thầy đã xem như thế là được an ủi lắm rồi.

Cho nên, về sau tôi có đến Bắc Kinh thăm Hoàng Niệm Tổ, là người đã cùng tôi gặp gỡ tại nước Mỹ. Hồi đó ở Mỹ tôi đang là Hội trưởng Hội Phật giáo Mỹ quốc, mang cái danh hảo là Hội trưởng. Quý vị đồng tu ở đó rất tôn trọng tôi. Họ bàn với tôi việc họ muốn thỉnh một vị Thượng sư Mật tông đến truyền pháp. Tôi không đồng ý. Tôi nói:

- Chúng ta nhận truyền thừa qua nhiều đời tổ sư, chỉ chuyên sâu một pháp, huân tu lâu dài, không nên tu tập thêm pháp khác.

Rồi sau, tôi lại hỏi xem vị Thượng sư đó từ đâu đến. Họ nói, từ Bắc Kinh. Tôi lại hỏi danh hiệu, họ nói tên là Hoàng Niệm Tổ. Tôi vừa nghe qua cái tên Hoàng Niệm Tổ thì có ấn tượng hết sức sâu sắc, vì trước đây thầy Lý Bình Nam từng nhắc đến vị này với tôi. Tôi liền hỏi thêm một câu:

- Có phải là cháu ngoại ngài Mai Quang Hy không?

Mọi người đáp:

- Đúng vậy.

Tôi nói:

- Vậy thì hãy mời vị ấy đến.

Mai Quang Hy là thầy của lão cư sĩ Lý Bình Nam, vậy [Hoàng Niệm Tổ] với tôi cùng môn phái. Học cùng môn phái, bất kể là giảng về pháp môn nào, đường lối cũng không sợ lệch lạc, không sợ dẫn dắt sai lầm. Tôi hoàn toàn không có ý bài xích bất kỳ vị pháp sư nào, chỉ sợ làm rối loạn pháp môn mình đang tu học mà thôi. Hoàng Niệm Tổ với tôi cùng một dòng truyền thừa, ông là truyền nhân của cư sĩ Hạ Liên Cư, cháu ngoại của Đại sư Mai Quang Hy. Tôi nói, người này với tôi tuy chưa gặp nhau, nhưng chỗ hiểu biết của ông ấy nhất định không sai lệch. Tôi hoan nghênh ông ấy đến đây.

Khi ông ấy đến Mỹ, có mang theo bộ Chú giải kinh Vô Lượng Thọ, bản thảo in ronéo, in theo kiểu quay ronéo. Chúng ta đều biết, kỹ thuật in này không thể in nhiều hơn 150 bản mỗi lần. Từ bản thứ 150 trở đi thì chữ bị mờ đi, không rõ ràng. Cho nên, số lượng in như vậy rất ít, ông chỉ mang đi một bộ duy nhất. Ông tặng bản sách này cho tôi. Tôi đọc qua rồi hết sức hoan hỷ. Tôi hoảng dương bộ kinh này, ông ấy cũng hoảng dương bộ kinh này. Lúc ấy hoảng dương bộ kinh này trên toàn thế giới vậy là được hai người, cho nên tôi xem rồi hết sức hoan hỷ.

Tại nước Mỹ không có cơ hội gặp mặt, ông ấy ở Mỹ một tháng thì quay về Bắc Kinh, cho nên tôi nhất định phải đến Bắc Kinh gặp ông ấy. Chúng tôi vừa gặp nhau như đã quen lâu, vì cùng một dòng truyền thừa. Ông ấy cảm khái bảo tôi:

- Thầy Lý Bình Nam có được một học trò như ông cũng đủ rồi.

Chúng ta theo học với một vị thầy, phải biết ơn thầy, phải báo ơn thầy. Bằng cách nào báo ơn? Phải y theo lời dạy vâng làm. Phật dạy chúng ta “diệt sạch tham sân si”, dạy chúng ta “siêng tu giới định tuệ”, [thế mà] chúng ta tham sân si vẫn ngày một tăng trưởng, giới định tuệ quên sạch sành sanh, thật phụ lòng chư Phật, Bồ Tát, phụ lòng chư vị đại đức, tổ sư nhiều đời truyền pháp.

Lão cư sĩ Lý Bình Nam tại Đài Trung dạy học trong 38 năm, chỉ có thể gặp được ba người học trò thực sự chịu nỗ lực làm theo. Bằng cách nào làm theo? Chỉ gói gọn trong hai câu: “Biết lỗi sửa được, biết thiện chịu làm.” Ngoài ra không còn gì khác. Không thể sửa lỗi, không chịu làm thiện, đó là tự hại mình, tự vất bỏ mình, làm sao có thể thành tựu?

Một đời tôi luôn sống trong sự biết ơn, nhận lãnh sự răn dạy của thầy, tôi nhận hiểu rất rõ ràng, biết được tự mình phải tu học như thế nào.

Pháp sư Đàm Loan trong chú giải Luận Vãng Sanh nói rằng, thời mạt pháp có quá nhiều a-tu-la, la-sát. Thế nào là a-tu-la? Ganh ghét, đố kỵ, sân hận là a-tu-la. Chúng ta suy ngẫm xem tự mình có ganh ghét, đố kỵ, sân hận hay không? Thế nào là la-sát? Tham lam, sân hận, si mê là la-sát. Cho nên, tổ sư nói ra lời ấy, chúng ta đọc qua rồi, suy ngẫm xem mình có rơi vào những trường hợp đó hay không? Nếu [thấy mình] là a-tu-la, là la-sát cũng không cần phải sợ, quay đầu là bờ, Phật đã dạy như vậy.

Nhất định phải buông xả. Vì sao vậy? Thế gian vô thường, cõi nước này mong manh dễ mất. Động đất lớn ở Thổ Nhĩ Kỳ, ở Đài Loan, hoặc trước đây là động đất lớn ở Đường Sơn, Trung quốc, chẳng phải là

chư Phật, Bồ Tát thị hiện cho chúng ta thấy rõ đó sao? Chỉ trong thời gian mấy giây đồng hồ mà [rất nhiều người] cả nhà đều mất mạng, chúng ta từ chỗ này thể hội được lời Phật dạy: “Thế gian vô thường, cõi nước này mong manh dễ mất.”

Người học Phật có trí tuệ, thế nào là trí tuệ? Nắm giữ được sát-na hiện tiền, thành tựu ngay tại nơi này, ý niệm một khi chuyển đổi liền vượt phàm lên thánh. Thế nhưng ý niệm đó dù chuyển đổi cách nào cũng không chuyển được, là vì phiền não, tập khí quá nặng nề.

Trước đây thầy Lý Bình Nam có dạy, việc dạy dỗ học sinh phải vào thời điểm nào? Trong khoảng hai mươi tuổi trở về trước có thể dạy dỗ được. Từ sau hai mươi tuổi đến bốn mươi tuổi, không thể dạy dỗ, phải giữ thể diện cho người, chỉ dùng cách biểu đạt kín đáo, ngụ ý mà nói, không thể nói công khai rõ ràng. Từ sau bốn mươi tuổi, dù có lỗi lầm cũng không thể nói ra. Người xưa trong cách thức xử thế, đối đãi với người khác, sau bốn mươi tuổi [tính nét] đã cố định, dùng cách nói kín đáo còn không được, làm sao có thể nói trắng ra?

Vậy [đối với người] sau bốn mươi tuổi phải làm thế nào? Phải dùng cách đọc sách. Trong việc đọc sách, Đại sư Ấn Quang dạy chúng ta dùng ba quyển sách, rất tốt. *Liễu Phàm tứ huấn*, *Cảm ứng thiên*, *An Sĩ toàn thư*. Mỗi ngày đều đọc [các sách này], trong khi đọc thì đối chiếu với sự khởi tâm động niệm của chính mình, đối chiếu với ngôn ngữ, hành vi của chính mình; chỗ tốt đẹp phải cố giữ gìn, ngày mai nên tiếp tục làm như vậy, chỗ sai lầm phải gấp rút sửa đổi. Sau bốn mươi tuổi thì [tu sửa] chỉ có cách như vậy mà thôi.

Cho nên, đối với người sau bốn mươi tuổi nếu thấy họ phạm sai lầm mà vẫn phê bình thì đó là người không hiểu biết, là người không hề đọc sách. Người đọc sách sẽ không làm như vậy. Chúng ta nghĩ đến Đại sư Hoàng Nhất trước đây giảng dạy ở Nam Phổ Đà, học sinh có lỗi lầm, Đại sư không nói một lời nào, nhưng trong ngày ấy không ăn cơm. Học sinh nhìn thấy thầy ngày hôm đó không ăn cơm, đại khái biết là tự thân đã phạm lỗi lầm, liền tự phản tỉnh, tự sửa lỗi, sám hối, hôm sau thầy mới

chịu ăn cơm. Nếu không biết sửa lỗi, không biết sám hối, hôm sau thầy vẫn không ăn cơm, hôm sau nữa cũng không ăn cơm, niệm Phật vãng sinh.

Không nói ra với quý vị, vì nói đâu có ích gì? Dù nói ra cũng không thể sửa lỗi. Lão cư sĩ Lý Bình Nam thấy học sinh có lỗi lắm, người nhỏ tuổi thì dạy dỗ, hoặc đang lúc giảng kinh biểu đạt kín đáo, ngầm chỉ cho. Đối với người từ 40 tuổi trở lên thì quyết định không nói. Tôi theo học với thầy lúc đó cũng xem là không tệ, năm ấy tôi 32 tuổi, được thầy đặc biệt thương yêu che chở, thầy chịu nói lỗi. Nói ra rồi, tôi có thể sửa lỗi, thầy lại có thể nói lỗi khác. Nếu nói ra không thể sửa lỗi, lần sau thầy không nói nữa.

Cho nên, quý vị đồng học khắp nơi, đầu óc (1,57,10) nhất định phải sáng suốt hiểu rõ, tuyệt đối không phải những ai thân cận bên tôi đều là người hiền thánh. Không phải vậy. Những người gần gũi bên cạnh thầy Lý Bình Nam đều không thành tựu được. Nhất định phải lắng nghe lời nói của họ, quan sát hành vi của họ, phân biệt xem đó là người hiền hay kẻ chẳng ra gì. Muôn ngàn lần cũng không được nhầm lẫn cho rằng thường được gần gũi bên cạnh pháp sư thì những người ấy nhất định rất tuyệt vời. Đó là nhận hiểu sai lầm của quý vị. Hôm nay tôi cũng bắt buộc dĩ phải đem việc này ra nói rõ ràng, muôn ngàn lần cũng không được khởi sinh sai lầm. Vì sao vậy? Vì làm sai lệch cả con đường tương lai của quý vị.

Điều này không phải với riêng tôi, mà từ xưa đến nay, đều cần phải xem kỹ người thực sự chịu học hay không, thực sự ham học hay không. Chúng tôi thường gần gũi thầy Lý Bình Nam có đến hai, ba mươi người. Trong số đó cũng có những người theo tà đạo, cũng có những người [tu hành] không đúng pháp. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ từng bảo tôi rằng, ông cũng có mấy người bạn đồng học ở trong giới Phật giáo, cũng dựa vào danh tiếng, tu học không đúng chánh pháp, chạy theo tà đạo, rơi vào đường danh văn lợi dưỡng. Tôi không cần phải nói ra tên họ những

người ấy, cư sĩ cho biết họ đều không còn nữa, đã qua đời hết rồi. Bản thân cư sĩ Hoàng Niệm Tổ thì cũng đã vãng sinh rồi.

Những chuyện như vậy ngày trước vẫn thường thấy, cũng không ít. Hiện tại lại càng nhiều hơn. Nguyên nhân vì sao? Người hiện nay so với người xưa thì tập khí phiền não nặng nề hơn. Trong xã hội hiện tại thì sự dục dãi, mê hoặc của năm món dục trong sáu trần cảnh so với ngày xưa gia tăng gấp nhiều lần. Có thể giữ vững được trong hoàn cảnh ấy thật chẳng phải người phàm. Cho nên, đối với người theo nếp cũ khởi lên niệm ác, tạo nghiệp ác, chúng ta thấy rất bình thường, không lấy gì làm lạ. Người có thể chống lại được, chúng ta phải cung kính lễ bái, đó là bậc thánh hiền giáng thế, không phải người phàm. Người phàm không đủ sức tránh được những lỗi lầm như vậy.

Chúng ta phải hiểu thật rõ ràng, minh bạch, muôn ngàn lần không được cho rằng những người gần gũi quanh tôi đều là hiền thánh. Như vậy là quý vị hoàn toàn sai lầm.

Bản thân tôi cũng chỉ là phàm phu, có chút ưu điểm là được nghe lời thầy dạy, lúc nào cũng cảm niệm ơn đức của thầy, không dám làm việc gì phụ lòng thầy. Điểm tốt của tôi là ở chỗ này, tôi biết ơn, không quên báo ơn. Hàn Quán trưởng quan tâm đến tôi trong ba mươi năm, tôi không lúc nào quên. Tôi ngồi tại chỗ này, ảnh của bà treo phía đối diện. Khi tôi giảng kinh, tôi nhìn thấy bà đang cười, tôi thấy được hình tướng hoan hỷ của bà.

Tôi quyết định được sinh về Tịnh độ. Hơn nữa, nói cho quý vị đồng học biết, dù ở nơi đâu, bất cứ lúc nào, tôi cũng đều có thể vãng sinh. Tôi là phàm phu, nghiệp chướng sâu nặng, tôi có thể tu hành được như thế thì mọi người đều có thể tu tập thành tựu. Quý vị có chịu làm hay không?

Dựa vào đâu tôi nắm chắc được như vậy? Dựa vào sự buông xả. Hết thấy các pháp thế gian hay xuất thế gian, tôi không vướng nhiễm bất cứ một pháp nào, tôi dựa vào điều đó. Nếu có may mắn vướng nhiễm,

quý vị không thể [vãng sinh] được. “*Tài sắc danh thực thù, địa ngục ngũ điều căn.*” (nghĩa là: Tiền bạc, sắc đẹp, danh vọng, tham ăn, mê ngủ là năm điều căn bản dẫn đến địa ngục.) Chỉ vướng nhiễm một điều thôi, “nhiễm” đó là thế nào? Là nơi ý niệm, không phải ở hành vi, hành vi là quá thô thiển rồi. Trong ý niệm còn có mấy may ý niệm như thế là quý vị vẫn chưa buông bỏ được, quý vị không thể vãng sinh.

[Chúng ta đang giảng] đây là đoạn thứ ba nói về quả báo xấu ác. Đoạn thứ ba này là những điều ác của người thế tục. Thế là người có học, tục là người bình dân, đây là điều ác của cả người có học lẫn kẻ bình dân, là điều thứ nhất. Một điều này nếu không tránh được thì hết thấy mọi chuyện tu học đều là giả dối, không thật. Quý vị nhất định vẫn theo nghiệp lưu chuyển, đáng phải chịu báo ứng thế nào thì vẫn phải chịu báo ứng như thế ấy. Chúng ta không thể không lưu ý, không thể không nỗ lực suy xét.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

(nhạc)

Chúc bạn:

Không làm các việc ác
Mỗi năm được bình an
Siêng làm các việc lành
Năm nào cũng như ý

Website: www.duongdenhanhphuc.vn

Kênh Youtube: [duongdenhanhphuc](https://www.youtube.com/channel/UC...)

Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công đức vô lượng!

